

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
HUYỆN SÓP CỘP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 18/2024/HS-ST  
Ngày: 31- 01 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Ngọc Tam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Văn Mạnh, ông Vũ Văn Chúc.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Cẩm Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Văn Quyết, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/QĐXXST- HS ngày 15/01/2024 đối với bị cáo:

**Tòng Thị T**, tên gọi khác: không, giới tính: Nữ, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1982, tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản S, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014182004; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ - Trường mầm non, xã N, huyện S; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; chức vụ, Đoàn, Đảng: Không; con ông: Tòng Văn N (đã chết); con bà: Tòng Thị P, sinh năm 1963; chồng: Lâm Ngọc H; có 02 con: con lớn Lâm Phong A, sinh năm 2010, con nhỏ Lâm Bảo H, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, nơi cư trú: Bản S, xã S, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Người đại diện cho Nguyễn Thị H theo ủy quyền: Bà Bùi Thị V, sinh năm 1961, cư trú tại bản Tây Hồ, xã Nà nghi, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (mẹ đẻ của Nguyễn Thị H); Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tòng Thị T, sinh năm 1982, cư trú tại bản S, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La, cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, trú tại bản S, xã Sc, huyện Sốp

Cộng, tỉnh Sơn La vay số tiền 40.000.000 đồng. Hai bên có lập hợp đồng vay tiền trong quyển sổ tay của Tòng Thị T, thời hạn vay là 03 tháng tính từ ngày 06/02/2023, lãi suất được thỏa thuận bằng miệng không ghi trong giấy vay tiền, lãi suất thỏa thuận là: 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày ứng với số tiền vay là 40.000.000 đồng. Thỏa thuận xong T chuyển tiền từ tài khoản của T 1391007655035, ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình chi nhánh Sốp Cộp vào số tài khoản của Hằng số 1391007467 ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình chi nhánh Sốp Cộp số tiền 34.000.000 đồng, T cắt lãi tháng đầu tiên là 6.000.000 đồng, trong thời gian từ tháng 3/2023 đến tháng 10/2023 mỗi tháng H trả cho T 6.000.000 đồng tiền lãi, tổng số tiền lãi đến ngày 06/10/2023 H đã trả cho T 52.500.000 đồng, trong đó H chuyển lãi qua tài khoản ngân hàng 12 lần cho T, tổng số tiền là 44.412.000 đồng, 6.000.000 đồng cắt lãi tại thời điểm vay tiền gốc ngày 06/02/2023 và số tiền 2.088.000 đồng tiền trả nợ ngoài. Số tiền lãi trên T đã sử dụng vào việc trả nợ và chi tiêu cho cá nhân hết.

Ngày 09/10/2023 Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp tố giác về hành vi cho vay lãi nặng nêu trên đối với Tòng Thị T. Sau khi nhận được đơn yêu cầu, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã triệu tập Tòng Thị T để xác minh, tại cơ quan điều tra Tòng Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung tố giác của Nguyễn Thị H.

Ngày 09/10/2023 Tòng Thị T đã giao nộp 01 quyển sổ tay bìa màu đen bên trong có ghi Giấy vay nợ ngày 06/02/2023, số tiền Nguyễn Thị H vay của Tòng Thị T là 40.000.000 đồng.

Ngày 12/10/2023 Tòng Thị T giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, IMEL 1: 862310058971532, số IMEL 2: 862310058971524, bên trong lắp sim có số thuê bao 0985128614 và 0855291982.

Ngày 31/10/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã phong tỏa tài khoản cá nhân số 1391007655035, ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình của Tòng Thị T, số tiền còn trong tài khoản là 172.756 đồng.

Về trách nhiệm dân sự; tại phiên tòa bà Bùi Thị Vân đại diện cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Tòng Thị T hoàn trả số tiền bị cáo T đã thu lợi bất chính từ khoản cho vay lãi nặng là 47.109.000 đồng.

Nguồn gốc số tiền 40.000.000 đồng của Tòng Thị T cho Nguyễn Thị H vay là do bị cáo T vay tại Ngân hàng HDBank - Chi nhánh Phú Nhuận số tiền 42.000.000 đồng tại hợp đồng tín dụng số CR026301947 hình thức vay trực tuyến, vào khoảng tháng 2/2023 kỳ hạn 18 tháng, ngày thanh toán cuối cùng 17/7/2024.

Về Vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã tạm thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, IMEL 1: 862310058971532, số IMEL 2: 862310058971524, bên trong lắp sim có số thuê bao 0985128614 và 0855291982. 01 quyển sổ bìa màu đen bên trong có Giấy vay nợ ghi ngày 06/02/2023 giữa Tòng Thị T và Nguyễn Thị H.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSSC, ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, truy tố bị cáo Tòng Thị T về tội cho vay lãi nặng quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, sau khi luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tòng Thị T, từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là khấu trừ thu nhập; Về xử lý tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm: Truy thu của Nguyễn Thị H số tiền 40.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước; Truy thu của bị cáo Tòng Thị T số tiền 5.109.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước, giữ nguyên lệnh phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tòng Thị Thu trả cho Nguyễn Thị Hằng số tiền 47.109.000 đồng; Về vật chứng của vụ án: Tịch thu 01 chiếc điện thoại Vivo của Tòng Thị T, 01 quyển sổ màu đen của Tòng Thị T; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định tội danh: Tòng Thị T không có giấy phép kinh doanh về lĩnh vực tài chính, ngày 06/02/2023 Thu đã cho Nguyễn Thị Hằng vay số tiền 40.000.000 đồng lãi xuất tính theo ngày; Từ ngày 06/2/2023 đến ngày 06/10/2023 Thu đã nhận tổng số tiền lãi của Nguyễn Thị Hằng là 52.500.000 đồng, bằng 194,7% /năm, gấp 9,73 lần mức lãi xuất cao nhất do Bộ luật dân sự quy định là 20%/ năm. Số tiền bị cáo Thu đã thu lợi bất chính là 47.109.000 đồng, là hành vi vi phạm pháp luật. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội cho vay lãi nặng quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị H là người có khả năng nhận thức về vay lãi nặng, nhưng vẫn cố ý vay tiền của bị

cáo Thu với mức lãi suất cao, tạo điều kiện cho bị cáo phạm tội, đề nghị cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp xem xét xử lý về hành chính đối với Nguyễn Thị Hằng.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo đã có hành vi cho vay lãi nặng với mức lãi gấp hơn 9 lần so với quy định của pháp luật, là hành vi vi phạm pháp luật; cần phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung.

[5] Về Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự,

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo bố chồng là người có công với cách mạng "Giấy chứng nhận bị thương" trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ chồng được Nhà nước tặng Huy Chương "Vì sự nghiệp giáo dục" nên được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 ; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ; hình phạt điều luật quy định; Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ, có thể bị áp dụng khấu trừ thu nhập, xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là Nhân viên phục vụ có thu nhập thấp 5.219.000 đồng/tháng, chăm sóc mẹ chồng sức khỏe yếu không lao động được, bị cáo có một con nhỏ mắc dị tật bẩm sinh hàng năm phải nhận sự giúp đỡ của Công ty Điện lực tỉnh Sơn La, nên không áp dụng khấu trừ thu nhập.

[7] Đối với số tiền gốc là 40.000.000 đồng, đến nay chị H chưa trả cho bị cáo. Đây là số tiền được xác định là phương tiện phạm tội nên cần truy thu từ chị Nguyễn Thị H nộp vào Ngân sách nhà nước

Đối với số tiền lãi 5.391.000 đồng tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm) bị cáo đã thu từ chị Hằng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước từ bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền lãi 47.109.000 đồng tương ứng với mức lãi suất vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm) bị cáo đã thu từ chị Nguyễn Thị H . Đây là khoản tiền mà bị cáo thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo trả lại cho chị Nguyễn Thị H .

[9] Về xử lý tài khoản phong tỏa: Giữ nguyên lệnh Phong tỏa tài khoản số 01/LPT-HSKTMT ngày 31/10/2023 của Tòng Thị T số tài khoản 1391007655035 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình, số dư phong tỏa là 172.756 đồng để đảm bảo Thi hành án.

[10] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu để nộp Ngân sách Nhà nước 01 Chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh bị cáo đã sử dụng;

Tịch thu để tiêu hủy 01 quyển ghi chép, bìa màu đen, thu giữ của Tòng Thị T .

[11] Về án phí: Bị cáo Tòng Thị T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 201 ; các điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 ; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Tòng Thị T , phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; xử phạt bị cáo Tòng Thị T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện nhận được quyết định thi hành án.

- Giao bị cáo Tòng Thị T cho Ủy Ban nhân dân xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo và Ban giám hiệu Trường Mầm non , xã Nậm Lạnh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Sốp Cộp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

- Không áp dụng khấu trừ thu nhập của bị cáo.

2. Về xử lý tài khoản phong tỏa: Giữ nguyên lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-HSKTMT ngày 31/10/2023.

3. Về xử lý tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước từ chị Nguyễn Thị H số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước của bị cáo Tòng Thị T số tiền 5.391.000 đồng (năm triệu ba trăm chín mươi một nghìn đồng).

4. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả lại cho chị Nguyễn Thị H 47.109.000 đồng (bốn mươi bảy triệu một trăm linh chín nghìn đồng)

5. Về vật chứng: Tịch thu để nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng; 01 quyển sổ ghi chép bìa màu đen của Tòng Thị T để tiêu hủy; Toàn bộ vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/01/2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La .

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo Tòng Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm; 2.355.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/01/2024.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Sốp Cộp;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THAHS;
- THADS huyện Sốp Cộp;
- UBND xã Sốp Cộp;
- Trường mầm non Ban Mai, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Ngọc Tam**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Sốp Cộp;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THAHS;
- THADS huyện Sốp Cộp;
- UBND xã Sốp Cộp;
- Trường mầm non Ban Mai, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Ngọc Tam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Sốp Cộp;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THAHS;
- THADS huyện sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Ngọc Tam**